

Bản án số: 191/2019/HSST

Ngày: 11/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nghĩa – Cán bộ hưu trí (Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh).
2. Ông Nguyễn Văn D.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vui - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2019/HSST ngày 17/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2345/2019/QĐXXST-HS ngày 27/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N; sinh ngày: 15/02/2000 tại CM; giới tính: Nữ; thường trú: Ấp TLB, xã LH, huyện NC, tỉnh CM; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1974) và bà Võ Thị L (sinh năm 1976), có chồng: Võ Tuấn E (sinh năm 1995) không đăng ký kết hôn, đã bỏ đi, có 01 người con sinh ngày 27/12/2018 (chưa đăng ký giấy khai sinh); tiền án tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/9/2016, Tòa án nhân dân quận C xử phạt N (là người chưa đủ 18 tuổi) mức án 04 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2016 (Bản án số 102/2016/HS-ST ngày 19/9/2016). Đến ngày 06/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 24/3/2017, Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh CM xử phạt N (là người chưa đủ 18 tuổi) mức án 04 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 14/2017/HSST ngày 24/3/2017). Đến ngày 28/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

Bị tạm giữ từ ngày 13/3/2019 đến ngày 22/3/2019, thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại

1/ Bà BMR, sinh năm 1984, quốc tịch Thụy Sĩ.

Địa chỉ lưu trú: Khách sạn DC, số 35/6 BV, Phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông GDE, sinh năm 1995, quốc tịch Canada.

Địa chỉ lưu trú: Khách sạn DC, số 35/6 BV, Phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Bà RD, sinh năm 1986, quốc tịch Argentina.

Địa chỉ lưu trú: Khách sạn DC, số 35/6 BV, Phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4/ Bà BA, sinh năm 1995, quốc tịch Ấn Độ.

Địa chỉ lưu trú: Khách sạn SGBK số 373/20 PNL, Phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5/ Ông LCM, sinh năm 1989, quốc tịch Pháp.

6/ Bà MM, sinh năm 1986, quốc tịch Pháp.

Cùng địa chỉ lưu trú: Khách sạn KK số 262 BV, phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

7/ Ông RD, sinh năm 1956, quốc tịch Anh.

Địa chỉ lưu trú: Phòng 808 khách sạn SGP số 63 NH, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1974

Địa chỉ: 985/27 HL2, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Bà Trương Thị LL, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khách sạn DC, số 35/6 BV, Phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bộ phận Lễ tân-Khách sạn SGBK số 373/20 PNL, Phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Bà Lê Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bộ phận Tiếp tân-Khách sạn KK số 262 BV, phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Bộ phận Kỹ thuật- Khách sạn SGP số 63 NH, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, Nguyễn Thị N nảy sinh ý định giả danh khách du lịch đi vào các khách sạn trên địa bàn Quận A, lén lút vào các phòng của khách du lịch để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 14/01/2018, Nguyễn Thị N (sinh ngày 15/2/2000, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, khai tên là Mai Thị Trúc Lâm) đi vào phòng 101 (phòng tập thể) Khách sạn DC (số 35/6 BV, phường PNL, Quận A) nhìn thấy bà BMR (quốc tịch Thụy Sĩ), ông GDE (quốc tịch Canada), bà RD (quốc tịch Argentina) đang nằm ngủ. N lén vào trong phòng lấy trộm 01 máy chụp hình hiệu Nikon 1J5 của bà BMR để trên đầu giường, 01 hộ chiếu số M3945664 của bà RD, 01 cái bóp của ông GDE bên trong có 40 đô la Mỹ và 1.780.000 đồng. Sau đó, N đem về nhà cô ruột (tại số 985/27 HL2, phường BTĐB, quận BT) đưa cho ông Nguyễn Văn C (cha ruột của N) nhờ giữ máy chụp hình, còn tiền N tiêu xài hết.

Sau khi tỉnh dậy, 03 người khách nước ngoài phát hiện mất tài sản đã báo cho ông Nguyễn Bảo P (nhân viên khách sạn), bà Trương Thị LL (chủ khách sạn) biết sự việc. Qua kiểm tra camera, bà Ly và ông Phúc phát hiện “Hình ảnh một phụ nữ lạ vào khách sạn lấy trộm tài sản của khách du lịch ...”, nên ông P và bà L đến Công an Phường PNL, Quận A trình báo sự việc. Riêng 03 người khách nước ngoài không đến Công an phường trình báo (do bận công việc).

Đến khoảng 22 giờ ngày 14/01/2018, N đem hộ chiếu vừa trộm cắp của bà RD, đến khách sạn Ly Ly (số 35/5 BV, Phường PNL, Quận A) định tiếp tục thuê phòng để trộm tài sản thì bị bà L và ông P bắt giữ N giao cho Công an Phường PNL, Quận A xử lý. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A không ra Quyết định tạm giữ, mà cho gia đình bảo lãnh và giao cho Công an Phường PNL, Quận A đưa N đi theo diện hỗ trợ xã hội do không có nơi cư trú rõ ràng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng (thu giữ của N).
- 01 hộ chiếu số M3945664 của bà RD (do bà L đã thu hồi trả bị hại, nhưng không lập biên bản trao trả).
- 1.780.000 đồng, 40 USD của ông GDE (chưa thu hồi được).

Theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh xác định “01 USD là 22.406 đồng, tương đương 40 USD là 896.240 đồng”.

- 01 máy chụp hình hiệu Nikon 1 J5 của bà BMR (do ông Nguyễn Văn C, cha ruột của N giao nộp). Qua nhận dạng, N khẳng định “Đây chính là chiếc máy chụp hình do N trộm cắp”. Theo kết quả định giá số 99 ngày 10/4/2018 của

Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: Chiếc máy chụp hình trên trị giá là 4.500.000 đồng.

Trong vụ này, do bộ lưu của camera khách sạn đã bị hư, nên bà Trương Thị LL (chủ khách sạn) không có dữ liệu cung cấp cho cơ quan điều tra. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ án, khi 03 người khách nước ngoài báo mất tài sản, bà L và ông P đã nhận diện được hình ảnh của N thông qua camera ghi hình. Hiện nay, bà Ly đã nhận dạng qua hình ảnh xác định “N là đối tượng giả danh khách du lịch vào khách sạn lấy trộm tài sản”.

Vụ thứ 2:

Khoảng 05 giờ ngày 19/3/2018, Nguyễn Thị N đi lên thang máy vào phòng 201, Khách sạn SGBK (số 373/20 PNL, phường PNL, Quận A) nhìn thấy bà BA (quốc tịch Ấn Độ) đang nằm ngủ. N lên vào trong phòng lấy trộm túi xách màu nâu. Sau đó, N đem túi xách trên đến khu C Công viên 23/9 mở ra kiểm tra lấy được số tài sản gồm: 10.000.000 đồng, 50 đô la Mỹ, 50 SGD (tiền đô la Singapore), 2.000 Rupee tiền Ấn Độ và 01 điện thoại di động Iphone 6S. N đem bán số ngoại tệ cho người đàn ông không rõ lai lịch trên đường BV, Quận A được 2.000.000 đồng, bán điện thoại Iphone 6S cho người đàn ông tên Hùng không rõ lai lịch trên đường LVQ, phường BTĐB, quận BT được 400.000 đồng, lấy tiền tiêu xài và vứt bỏ túi xách cùng các loại giấy tờ tùy thân của bị hại tại bồn hoa của Công viên 23/9.

Sau khi tỉnh dậy, người khách nước ngoài phát hiện mất tài sản đã báo cho ông Nguyễn Đức T (nhân viên khách sạn) biết sự việc. Qua kiểm tra camera, ông T và bị hại phát hiện “Hình ảnh người phụ nữ lạ vào khách sạn lấy trộm tài sản của khách du lịch”, nên ông Thuận đến Công an Phường PNL, Quận A trình báo sự việc, riêng bị hại không đến Công an phường trình báo.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 (thu giữ của N).
- 01 túi xách màu nâu, bên trong có 10.000.000 đồng; 50 USD, 50 SGD (tiền Singapore), 2.000 Rupee tiền Ấn Độ và 01 điện thoại di động Iphone 6S (không thu hồi được).

Theo kết quả định giá số 120 ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: Chiếc điện thoại trên trị giá là 8.833.000 đồng, còn chiếc túi xách (do không rõ kích thước, nhãn hiệu) nên không giám định được.

Theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Nhà Rồng xác định: 01 USD là 22.455 đồng, 50 USD tương đương là 1.122.750 đồng; 01 SGD tiền Singapore là 17.206 đồng, 50 SGD tương đương là 860.300 đồng; 01 Rupee tiền Ấn Độ là 345,28 đồng, 2.000 Rupee tương đương là 690.500 đồng.

- Camera ghi hình trích xuất 03 hình ảnh (do ông Nguyễn Đức T giao nộp). N đã nhận diện “Hình ảnh trong đoạn camera này là của mình” và ông Nguyễn Đức T (nhân viên khách sạn) đã nhận dạng qua hình ảnh xác định “N là đối tượng giả danh khách du lịch vào khách sạn lấy trộm tài sản”.

Vụ thứ 3:

Khoảng 13 giờ ngày 10/4/2018, Nguyễn Thị N đi lên thang máy vào phòng 03, lầu 2, khách sạn KKH (số 262 BV, Phường PNL, Quận A) nhìn thấy ông LCM và bà MM (quốc tịch Pháp) đang nằm ngủ. N lên vào trong phòng lấy trộm 02 chiếc túi màu vàng và màu xanh lá. Sau đó, N đem 02 chiếc túi trên đến Công viên 23/9 mở ra kiểm tra lấy 1.500 Euro bán cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch trên đường Lê Lợi, Quận A để tiêu xài và vứt bỏ 02 chiếc túi trên, 02 hộ chiếu, 03 thẻ Ngân hàng tại bồn hoa của công viên.

Sau khi tỉnh dậy, 02 người khách nước ngoài phát hiện mất tài sản đã báo cho bà Lê Thị M (nhân viên lễ tân khách sạn) biết sự việc. Qua kiểm tra camera, bà Mai và 02 bị hại xác định “N là đối tượng giả dạng khách du lịch vào khách sạn lấy trộm tài sản” nên đến Công an Phường PNL, Quận A trình báo sự việc. Đồng thời, sau khi mất tài sản, ngày 11/4/2018 bà M dẫn 02 bị hại đến Lãnh sự Pháp làm lại hộ chiếu thì gặp 01 người (chưa rõ lai lịch) đem trả lại cho các bị hại 02 chiếc túi và 02 hộ chiếu.

Vật chứng:

- 02 chiếc túi màu vàng và màu xanh lá bên trong có 02 hộ chiếu (đã thu hồi trả cho các bị hại nhưng không lập biên bản).

Theo kết quả định giá số 157 ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: 02 chiếc túi trên trị giá là 100.000 đồng.

- 03 thẻ Ngân hàng và 1.500 Euro (không thu hồi được).

Theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 Euro là 27.581 đồng, 1.500 Euro tương đương là 41.371.500 đồng.

- 01 đĩa camera ghi nhận 02 đoạn hình ảnh của N (do bà Lê Thị M giao nộp). N đã nhận diện “Hình ảnh trong đoạn camera này là của mình”. Bà Lê Thị M (lễ tân của khách sạn) đã nhận dạng qua hình ảnh xác định “N là đối tượng giả danh khách du lịch vào khách sạn lấy trộm tài sản”.

Vụ thứ 4:

Khoảng 09 giờ ngày 17/4/2018, Nguyễn Thị N đi lên thang máy vào lầu 5 khách sạn SGP (số 63 NH, phường BN, Quận A), đi đến phòng 508 thì gặp bà Trần Thị Mỹ T (nhân viên dọn dẹp phòng) đang bấm chuông yêu cầu khách mở cửa để dọn dẹp phòng. Lúc này, N giả danh khách thuê phòng 508 yêu cầu bà T mở cửa phòng, bà T không đồng ý thì N bỏ đi. Sau đó, N tiếp tục đi lên thang máy vào phòng 808, lầu 08, nhìn thấy ông Nguyễn Văn D (nhân viên kỹ thuật) đang sửa ống nước trong nhà vệ sinh. Lợi dụng lúc ông D đi ra ngoài lấy vật tư để sửa chữa ống nước, N lên vào trong phòng lấy 01 túi màu đen viền trắng bên trong có 01 máy vi tính xách tay hiệu Acer, 01 Ipad, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3, 01 ổ cứng máy vi tính, 01 đồng hồ Hublot (của ông RD quốc tịch Anh) để trên bàn. Sau đó, N đem số tài sản trên bán cho người đàn ông tên Hùng (không rõ lai lịch) trên đường LVQ, phường BTĐB, quận BT lấy tiền tiêu xài.

Sau khi người khách nước ngoài về phòng phát hiện mất tài sản đã báo cho ông Nguyễn Mỹ H (tổ trưởng bảo vệ khách sạn) biết sự việc. Qua kiểm tra camera, bà Trang, ông Dũng xác định “Hình ảnh người phụ nữ lạ giả danh khách du lịch vào khách sạn lấy trộm tài sản” nên đến Công an phường BN, Quận A trình báo sự việc.

Vật chứng:

- 01 Laptop hiệu Acer, 01 Ipad 4, 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 3, 01 ổ cứng máy tính, 01 đồng hồ Hublot (chưa thu hồi được).

Theo kết quả định giá số 153 ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: Số tài sản trên có tổng trị giá là 18.833.000 đồng.

- 01 USB ghi nhận đoạn camera (do ông Nguyễn Mỹ H tổ trưởng bảo vệ khách sạn giao nộp). N đã nhận diện “Hình ảnh trong đoạn camera này là của mình”. Bà Trần Thị Mỹ T (nhân viên dọn dẹp phòng của khách sạn) và ông Nguyễn Văn D (nhân viên kỹ thuật của khách sạn) đã nhận dạng qua hình ảnh xác định “N là đối tượng giả danh khách du lịch vào khách sạn lấy trộm tài sản”.

Đến khoảng 23 giờ ngày 22/4/2018, N tiếp tục đến Khách sạn SGBK, số 373/20 PNL, Phường PNL, Quận A (khách sạn N đã trộm cắp tài sản ở vụ thứ 2) định lấy trộm tài sản thì bị ông T bắt giữ, giao cho Công an phường làm việc và thông báo cho bị hại biết để đến Công an phường trình báo sự việc mất trộm như đã nêu trên.

Ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, nhưng ngày 24/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận A không phê chuẩn, với lý do: Ngoài lời khai nhận tội của N, không còn chứng cứ nào khác xác định N đã thực hiện hành phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giữ, trả tự do và tiếp tục giao cho Công an Phường PNL, Quận A lập hồ sơ đưa N đi theo diện hỗ trợ xã hội (do không có nơi cư trú rõ ràng). Ngày 25/4/2018, Trung tâm hỗ trợ xã hội Sở Lao động - Thương binh xã hội Thành phố Hồ Chí Minh không tiếp nhận N (do N trộm cắp tài sản, không thuộc diện đối tượng được hỗ trợ an sinh xã hội theo Quyết định số 29 ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), nên Công an Phường PNL, Quận A giao cho gia đình bảo lãnh N.

Trong quá trình thụ lý 04 tin báo tố giác tội phạm trên, do các bị hại là người nước ngoài nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A chuyển các tin báo trên đến Phòng Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thẩm quyền. Sau đó, vào các ngày 11/6/2018, 05/8/2018, 14/8/2018, 16/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra các Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 22/8/2018 ra Quyết định nhập các vụ án hình sự thành 01 vụ án, đến ngày 05/1/2019 ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phê chuẩn. Qua xác minh bị cáo N bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 05/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã đối với N, đến ngày 13/3/2019 N bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giữ N. Ngày 22/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo N, do đang nuôi con nhỏ (sinh ngày 27/12/2018).

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Về trách nhiệm dân sự:

Qua xác minh bà BMR (quốc tịch Thụy Sĩ); ông GDE (quốc tịch Canada); bà RD (quốc tịch Argentina); bà BA (quốc tịch Ấn Độ); ông LCM và bà Messak Myriam (quốc tịch Pháp); ông RD (quốc tịch Anh) đã trả phòng cho các khách sạn đi về nước. Hiện Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Báo công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo truy tìm và thông báo cho Sở ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ với Tổng lãnh sự quán các nước, mời 07 người bị hại đến trụ sở làm việc và giải quyết phân bồi thường thiệt hại về tài sản nhưng chưa có kết quả.

Bản Cáo trạng số 194/CT-VKS-P2 ngày 14/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vụ thứ nhất bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là người có công với cách mạng nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N tội “Trộm cắp tài sản” từ 03 năm đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng: Lưu giữ 01 USB trong hồ sơ vụ án; trao trả lại 02 điện thoại thu giữ của bị cáo N không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; Giao cơ quan Thi hành án tiếp tục tạm giữ 01 máy chụp hình hiệu Nikon 1J5 màu bạc mã số 52000249 để trao trả cho bà BMR; Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho các bị hại để yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản xác minh, biên bản kiểm tra điện thoại. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 14/1/2018 đến ngày 17/4/2018, Nguyễn Thị N đã thực hiện 04 vụ “Trộm cắp tài sản” của 07 người nước ngoài. Cụ thể tài sản của các bị hại đã bị N trộm cắp như sau:

- + 01 máy chụp hình hiệu Nikon 1J5 của bà BMR (quốc tịch Thụy Sỹ);

- + 01 hộ chiếu số M3945664 của bà RD (quốc tịch Argentina) (đã thu hồi trả cho bị hại nhưng không lập biên bản);

- + 01 cái bóp của ông GDE (quốc tịch Canada) bên trong có 40 đô la Mỹ và 1.780.000 đồng (Theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh xác định “01 USD là 22.406 đồng, tương đương 40 USD là 896.240 đồng”).

Tổng giá trị tài sản bị cáo N đã lấy trộm của ông GDE là 2.676.240 đồng.

- + 01 túi xách màu nâu của bà BA (quốc tịch Ấn Độ), bên trong có 10.000.000 đồng; 50 USD, 50 SGD (tiền Singapore), 2.000 Rupee tiền Ấn Độ và 01 điện thoại di động Iphone 6S (Theo kết quả định giá số 120 ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: Chiếc điện thoại trên trị giá là 8.833.000 đồng, còn chiếc túi xách (do không rõ kích thước, nhãn hiệu) nên không giám định được. Theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Nhà Rồng xác định: 01 USD là 22.455 đồng, 50 USD tương đương là 1.122.750 đồng; 01 SGD tiền Singapore là 17.206 đồng, 50 SGD tương đương là 860.300 đồng; 01 Rupee tiền Ấn Độ là 345,28 đồng, 2.000 Rupee tương đương là 690.500 đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo N đã lấy trộm của bà BA là 21.506.610 đồng.

- + 02 chiếc túi màu vàng và màu xanh lá của ông LCM và bà Messak Myriam (quốc tịch Pháp), bên trong có 02 hộ chiếu (đã thu hồi trả cho các bị hại nhưng không lập biên bản), 03 thẻ Ngân hàng và 1.500 Euro (không thu hồi được) (Theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 Euro là 27.581 đồng, 1.500 Euro tương đương là 41.371.500 đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo N đã lấy trộm của ông LCM và bà Messak Myriam là 41.471.500 đồng, (trong đó có 02 chiếc túi trị giá 100.000 đồng đã trả lại cho các bị hại).

+ 01 Laptop hiệu Acer, 01 Ipad 4, 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 3, 01 ổ cứng máy tính, 01 đồng hồ Hublot của ông RD (quốc tịch Anh) (Theo kết quả định giá số 153 ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: Số tài sản trên có tổng trị giá là 18.833.000 đồng).

Tổng trị giá tài sản của 07 người nước ngoài bị N chiếm đoạt là 88.987.350 đồng.

Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa du lịch, làm giảm niềm tin của người nước ngoài đối với Việt Nam. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để bảo vệ tài sản của mọi người, để củng cố niềm tin của nhân dân thì cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy N, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có ông nội là người có công với cách mạng, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đồng thời, vụ thứ nhất bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo N.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bà BMR (quốc tịch Thụy Sĩ); ông GDE (quốc tịch Canada); bà RD (quốc tịch Argentina); bà Bhullar Aishwindor (quốc tịch Ấn Độ); ông LCM và bà Messak Myriam (quốc tịch Pháp); ông RD (quốc tịch Anh) đã trả phòng cho các khách sạn đi về nước và chưa có thông tin nhập cảnh vào Việt Nam.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại như sau:

+ Bồi thường cho ông GDE (quốc tịch Canada) số tiền 2.676.240 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi đồng);

+ Bồi thường cho bà BA (quốc tịch Ấn Độ) số tiền 21.506.610 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm mười đồng);

+ Bồi thường cho ông LCM và bà MM (quốc tịch Pháp) số tiền 41.371.500 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi một ngàn năm trăm đồng);

+ Bồi thường cho ông RD (quốc tịch Anh) số tiền 18.833.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng chẵn).

Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng imei: 359172071165330; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 imei: 357625088467058 thu giữ của bị cáo N, không liên quan đến vụ án cần trả lại bị cáo N, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 máy chụp hình hiệu Nikon 1J5 màu bạc mã số 52000249 của bà BMR (do ông Nguyễn Văn C, cha ruột của N giao nộp) là tài sản của bà BMR, giao cơ quan thi hành án tạm giữ để trả lại cho bà BMR.

- 01 USB lưu trữ file ghi hình ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thị N trộm cắp tài sản cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 90; Điều 91; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị N **04 (bốn) năm tù** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2019 đến ngày 22/3/2019.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại như sau:

+ Bồi thường cho ông GDE (quốc tịch Canada) số tiền 2.676.240 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi đồng);

+ Bồi thường cho bà BA (quốc tịch Ấn Độ) số tiền 21.506.610 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm mười đồng);

+ Bồi thường cho ông LCM và bà Messak Myriam (quốc tịch Pháp) số tiền 41.371.500 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi một ngàn năm trăm đồng);

+ Bồi thường cho ông RD (quốc tịch Anh) số tiền 18.833.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng chẵn).

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bà BMR 01 máy chụp hình hiệu Nikon 1J5 màu bạc mã số 52000249, giao cơ quan thi hành án tiếp tục tạm giữ để trao trả cho bà BMR;

+ Trả lại cho bị cáo N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng imei: 359172071165330; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 imei: 357625088467058, nhưng giao cơ quan thi hành án tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ file ghi hình ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thị N trộm cắp tài sản.

(Theo Biên bản tang tài vật số 296/19 ngày 04/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo phải nộp 4.219.367 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (7)
- NLQ; (1)
- Trại giam PC81B (1)
- Phòng THA-HS; (1)
- Phòng PC 53-CATP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/23)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thu Lan